

Số: 1353/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 28 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh Yên Bái, đăng ký tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1321/TTr-STTTT ngày 24/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần cung cấp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, đăng ký tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2023.

(Có danh mục chi tiết các dịch vụ công tại Phụ lục I, II, III kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên nâng cấp, đảm bảo Cổng Dịch vụ công tỉnh đáp ứng các yêu cầu về chức năng, kỹ thuật, vận hành được thông suốt, liên tục.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị cập nhật, hiệu chỉnh, bổ sung nội dung thông tin, biểu mẫu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Theo phạm vi thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ được giao, có giải pháp cụ thể, đẩy mạnh công tác phổ biến, thông tin, tuyên truyền, khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp và người dân tăng cường nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

b) Rà soát, cung cấp đầy đủ thông tin, biểu mẫu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

c) Tích cực phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần trên địa bàn tỉnh Yên Bái theo quy định.

4. Các sở, ban, ngành chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (*Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh*), Viễn thông Yên Bái, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý, giải quyết của cấp mình và của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của tỉnh theo Danh mục kèm theo Quyết định này. Đồng thời, thực hiện kiểm thử đối với dịch vụ công trực tuyến được công khai, tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2665/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần cung cấp trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh Yên Bái, đăng ký tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2022.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Cục Chuyển đổi số QG (Bộ TT&TT);
- TT. Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Phó Chánh VP UBND tỉnh (NC);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Viễn thông Yên Bái;
- Lưu: VT, NC. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Hạnh Phúc

PHỤ LỤC I
DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH VÀ DỊCH VỤ
CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH ĐƯỢC CUNG CẤP TRÊN CỔNG DỊCH VỤ
CÔNG CỦA TỈNH, ĐĂNG KÝ TÍCH HỢP, CUNG CẤP TRÊN CỔNG DỊCH VỤ
CÔNG QUỐC GIA NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1853/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của
 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	TT	Nhóm thủ tục/Dịch vụ công trực tuyến	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần
			227	326
A		BAN DÂN TỘC		
1	1	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	x	
2	2	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	x	
B		BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHIỆP		
I		Lĩnh vực quản lý đầu tư tại Việt Nam		
1	3	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư		x
2	4	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý		x
3	5	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
4	6	Cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	x	
5	7	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư		x
6	8	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp		x
7	9	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý		x
8	10	Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP		x
II		Lĩnh vực Quản lý doanh nghiệp		
1	11	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam		x
2	12	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam		x

3	13	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp		x
III		Hoạt động xây dựng		
1	14	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng		x
2	15	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		x
C		SỞ CÔNG THƯƠNG		
I		Lĩnh vực thương mại		
1	16	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	x	
2	17	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	x	
3	18	Thông báo hoạt động khuyến mại	x	
4	19	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	x	
5	20	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại Việt Nam	x	
6	21	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	x	
7	22	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	x	
8	23	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	x	
9	24	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	x	
10	25	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu		x
11	26	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu		x
12	27	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu		x
13	28	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu		x
14	29	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu		x
15	30	Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá		x
16	31	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá		x
17	32	Cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá		x

18	33	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		x
19	34	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		x
20	35	Cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ	x	
II		Lĩnh vực Công nghiệp		
1	36	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện		x
2	37	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện		x
3	38	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	x	
4	39	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	x	
III		Lĩnh vực Điện		
1	40	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	x	
2	41	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	x	
IV		Lĩnh vực Kỹ thuật An toàn		
1	42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai		x
2	43	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp		x
3	44	Cấp giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp		x
4	45	Cấp lại Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp	x	
5	46	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		x
V		Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện		
1	47	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)		x
2	48	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
3	49	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
4	50	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x

5	51	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện	x	
D		SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		
1	52	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục		x
2	53	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục		x
3	54	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông		x
4	55	Tuyển sinh trung học phổ thông		x
5	56	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông		x
6	57	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học		x
7	58	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học		x
8	59	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục		x
9	60	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại		x
10	61	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học		x
11	62	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)		x
12	63	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)		x
13	64	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa		x
14	65	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	x	
15	66	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	x	
16	67	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	x	
17	68	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại		x
18	69	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục		x
19	70	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục		x
20	71	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục		x
21	72	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia		x
22	73	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia		x
23	74	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia		x
24	75	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ		x
25	76	Xét, cấp học bổng chính sách		x
26	77	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục		x
27	78	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh		x

28	79	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số		x
29	80	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người		x
30	81	Đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em, học sinh, sinh viên		x
31	82	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	x	
32	83	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú (Xét tuyển sinh vào trường PTDTNT)		x
33	84	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	x	
34	85	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông	x	
35	86	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông	x	
36	87	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	x	
37	88	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	x	
38	89	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam		x
E		SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI		
I		Lĩnh vực đường bộ		
1	90	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ	x	
2	91	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	x	
3	92	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	x	
4	93	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	x	
5	94	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng	x	
6	95	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)	x	
7	96	Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)	x	
8	97	Đăng ký khai thác tuyến	x	

9	98	Cấp giấy phép liên vận Việt - Lào	x	
10	99	Đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	x	
II		Lĩnh vực đường thủy		
1	100	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	x	
2	101	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	x	
3	102	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	x	
III		Lĩnh vực đầu tư xây dựng - Quản lý Chất lượng công trình giao thông		
1	103	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	x	
2	104	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	x	
IV		Lĩnh vực Đường bộ		
1	105	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu		x
2	106	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố		x
3	107	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe		x
4	108	Cấp Giấy phép xe tập lái		x
5	109	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp		x
6	110	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp		x
7	111	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam		x
8	112	Cấp lại Giấy phép lái xe	x	
9	113	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	x	
10	114	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		x
11	115	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến		x
12	116	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác		x
13	117	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác		x
14	118	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác		x
15	119	Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô		x

16	120	Cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động		x
17	121	Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động		x
18	122	Cấp mới Giấy phép lái xe		x
19	123	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác	x	
20	124	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải		x
21	125	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ		x
22	126	Cấp phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác	x	
23	127	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ ủy thác Sở GTVT quản lý		x
24	128	Gia hạn Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải		x
V		Lĩnh vực đường thủy		
1	129	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa		x
2	130	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa		x
3	131	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa		x
4	132	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật		x
5	133	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		x
6	134	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		x
7	135	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện		x
8	136	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông		x
9	137	Công bố hoạt động bến thủy nội địa		x

10	138	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính		x
11	139	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa		x
F		SỔ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ		
I		Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp		
1	140	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán	x	
2	141	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	x	
3	142	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	x	
4	143	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	x	
5	144	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền	x	
6	145	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	x	
7	146	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	x	
8	147	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	x	
9	148	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	x	
10	149	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	x	
11	150	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	x	
12	151	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác	x	
13	152	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	x	
14	153	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	x	
15	154	Giải thể doanh nghiệp	x	

16	155	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương	x	
17	156	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)	x	
18	157	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	x	
19	158	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	x	
20	159	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	x	
21	160	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	x	
22	161	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	x	
23	162	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	x	
24	163	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty	x	
25	164	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty	x	
26	165	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính	x	
27	166	Thông báo lập địa điểm kinh doanh	x	

28	167	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính	x	
29	168	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	x	
30	169	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x	
31	170	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x	
32	171	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế)	x	
33	172	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	x	
34	173	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết	x	
35	174	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	x	
36	175	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x	
37	176	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	x	
38	177	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	x	
39	178	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	x	
40	179	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x	
41	180	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	x	
42	181	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	x	
43	182	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	x	
44	183	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x	
45	184	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x	

46	185	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	x	
47	186	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	x	
48	187	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	x	
II		Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội		
1	188	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	x	
2	189	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	x	
3	190	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội	x	
III		Lĩnh vực Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa		
1	191	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp		x
IV		Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam		
1	192	Chấp thuận nhà đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
2	193	Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
3	194	Thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài		x
4	195	Ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	x	
5	196	Gia hạn thời gian hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		x
6	197	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	x	
7	198	Điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
8	199	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh		x
9	200	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
10	201	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x

11	202	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		x
12	203	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư		x
13	204	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
VII		Lĩnh vực đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức		
1	205	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
2	206	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
3	207	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
G		SỞ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ		
1	208	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.		x
2	209	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận.	x	
3	210	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ.	x	
4	211	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.		x
5	212	Đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia.		x
6	213	Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu.		x
7	214	Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế).	x	
8	215	Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.		x

9	216	Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.		x
10	217	Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.		x
11	218	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	x	
12	219	Sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.		x
13	220	Bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.		x
H		SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH XÃ HỘI		
I		Lĩnh vực Người có công		
1	221	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.		x
2	222	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh.		x
3	223	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp.		x
4	224	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ.		x
5	225	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác.		x
6	226	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.		x
7	227	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an.		x
8	228	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh.		x
9	229	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động.		x
10	230	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.		x
11	231	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.		x
12	232	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày.		x
13	233	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.		x
14	234	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần.		x

15	235	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.		x
16	236	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công.		x
17	237	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú.		x
18	238	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng.		x
19	239	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.		x
20	240	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý.		x
21	241	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.		x
22	242	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chia.		x
II		Lĩnh vực Bảo trợ xã hội		
1	243	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.	x	
2	244	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.	x	
3	245	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.	x	
4	246	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	x	
5	247	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp	x	
III		Lĩnh vực Lao động việc làm		
III.1		Lĩnh vực An toàn lao động		
1	248	Khai báo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.	x	
III.2		Lĩnh vực Việc làm		
1	249	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp.	x	
2	250	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp.		x
3	251	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp.	x	
4	252	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp.	x	
5	253	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi).	x	
6	254	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (Chuyển đến).	x	

7	255	Giải quyết hỗ trợ học nghề.	x	
8	256	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm.		x
9	257	Thông báo về việc tìm việc làm hằng tháng.		x
10	258	Cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.		x
11	259	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài.		x
12	260	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.		x
13	261	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.		x
14	262	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.		x
15	263	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.		x
III.3		Lĩnh vực Lao động – Tiền lương và Quan hệ lao động		
1	264	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp.	x	
2	265	Cấp giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.		x
3	266	Cấp lại giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.		x
III.4		Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp		
1	267	Thủ tục công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực	x	
2	268	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập.	x	
3	269	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực.	x	
4	270	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực.	x	
5	271	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.		x
6	272	Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	x	
7	273	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp.	x	

8	274	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp.	x	
I		SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG		
I		Lĩnh vực Bưu chính		
1	275	Cấp giấy phép bưu chính	x	
2	276	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	x	
3	277	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	x	
4	278	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	x	
5	279	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	x	
6	280	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	x	
II		Lĩnh vực phát thanh truyền hình và thông tin điện tử		
1	281	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng		x
2	282	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	x	
3	283	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng		x
4	284	Cấp giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	x	
5	285	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	x	
6	286	Thông báo thay đổi chủ sở hữu, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	x	
7	287	Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	x	
8	288	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	x	
9	289	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt	x	

10	290	Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên Internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thẻ loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	x	
11	291	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	x	
III		Lĩnh vực Xuất bản, In, Phát hành		
1	292	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	x	
2	293	Cấp Giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	x	
3	294	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	x	
4	295	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	x	
5	296	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	x	
6	297	Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	x	
7	298	Cấp giấy phép hoạt động in	x	
8	299	Đăng ký hoạt động cơ sở in	x	
K		VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH		
I		Lĩnh vực Di sản văn hóa		
1	300	Cấp giấy phép khai quật khẩn cấp	x	
2	301	Cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích.	x	
3	302	cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích.	x	
4	303	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích.	x	
5	304	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích.	x	
6	305	Cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật		x
7	306	Cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam		x
II		Lĩnh vực nghệ thuật Biểu diễn		
1	307	Tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)		x
2	308	Tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu		x

III		Lĩnh vực Văn hóa cơ sở		
4	309	tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn	x	
5	310	tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	x	
IV		Lĩnh vực thể dục thể thao		
1	311	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp		x
2	312	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao		x
3	313	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận		x
4	314	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng		x
5	315	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga		x
6	316	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf		x
7	317	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate		x
8	318	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn		x
9	319	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billards & Snooker		x
10	320	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay		x
11	321	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao		x
12	322	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ		x
13	323	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness		x
14	324	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinam		x
15	325	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá		x
V		Lĩnh vực du lịch		
V.1		Lữ hành		
1	326	Công nhận điểm du lịch		x
2	327	Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	x	
3	328	Cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	x	
4	329	Cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	x	

5	330	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	x	
6	331	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	x	
7	332	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	x	
8	333	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	x	
9	334	Cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	x	
10	335	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế		x
11	336	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa		x
12	337	Cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	x	
13	338	Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	x	
V.2		Dịch vụ du lịch khác		
1	339	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch		x
2	340	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch		x
3	341	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch		x
4	342	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch		x
5	343	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch		x
6	344	Công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1-3 sao đối với cơ sở lưu trú du lịch (khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch)		x
L		SỞ XÂY DỰNG		
I		Lĩnh vực Quy hoạch		
1	345	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x	
II		Lĩnh vực Kiến trúc		
1	346	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc		x
III		Lĩnh vực Nhà ở		
1	347	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	x	
IV		Lĩnh vực Hoạt động xây dựng		
1	348	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, III		x
2	349	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III		x

3	350	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng		x
4	351	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (cấp tỉnh)		x
5	352	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		x
6	353	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		x
7	354	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, III		x
8	355	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III		x
9	356	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ bị hư hỏng hoặc ghi sai thông tin do lỗi của cơ quan cấp)		x
10	357	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ hành nghề bị mất)	x	
11	358	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III		x
12	359	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân người nước ngoài hạng II, III		x
13	360	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	x	
14	361	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do bị mất)	x	
15	362	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (bị hư hỏng hoặc ghi sai thông tin do lỗi của cơ quan cấp)		x
16	363	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III		x
V		Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng		
1	364	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương		x
VI		Lĩnh vực Vật liệu xây dựng		
1	365	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	x	
VII		Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật		
1	366	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	x	

M		VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH		
1	367	Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	x	
2	368	Cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	x	
N		SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG		
I		Lĩnh vực Đất đai		
1	369	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	x	
2	370	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao		x
3	371	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.		x
4	372	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức	x	
5	373	Thẩm định phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp	x	
6	374	Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư.	x	
7	375	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	x	
8	376	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	x	
9	377	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (theo Đề án 06)	x	

10	378	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề		x
11	379	Tách thửa hoặc hợp thửa đất		x
12	380	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất		x
13	381	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	x	
14	382	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	x	
15	383	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	x	
16	384	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất		x
17	385	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp		x
18	386	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở		x
19	387	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định		x
20	388	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận		x
21	389	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	x	
22	390	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp		x

23	391	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất		x
24	392	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	x	
25	393	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	x	
26	394	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất		x
27	395	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	x	
28	396	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu		x
29	397	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo		x
30	398	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	x	
31	399	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	x	
II		Lĩnh vực Công nghệ thông tin và dữ liệu tài nguyên môi trường		
1	400	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ		x
2	401	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường		x
III		Lĩnh vực Môi trường		
1	402	Cấp giấy phép môi trường		x
2	403	Thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường: (Trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định của UBND tỉnh (quy định tại khoản 3 Điều 35 Luật Bảo vệ môi trường);		x
IV		Lĩnh vực khoáng sản		
1	404	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản		x
2	405	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản		x
3	406	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư công trình		x
4	407	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản		x
5	408	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản		x
6	409	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản		x
7	410	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản		x

8	411	Đóng cửa mỏ khoáng sản		X
9	412	Đăng ký khai thác khoáng sản VLXDĐT trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch		X
V		Lĩnh vực Tài nguyên nước		
1	413	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi.		X
2	414	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (cấp tỉnh).		X
3	415	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm		X
4	416	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm		X
5	417	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm		X
6	418	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm		X
7	419	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm		X
8	420	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ		X
9	421	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh		X
O		SỞ NỘI VỤ		
I		Lĩnh vực Công chức, viên chức		
I.1		Công chức		
1	422	Thi tuyển công chức		X

2	423	Xét tuyển công chức		x
3	424	Tiếp nhận vào làm công chức		x
4	425	Thi nâng ngạch công chức		x
I.2		Viên chức		
1	426	Thi tuyển viên chức		x
2	427	Xét tuyển viên chức		x
3	428	Tiếp nhận vào làm viên chức		x
4	429	Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức		x
II		Lĩnh vực Tổ chức biên chế và Tổ chức phi chính phủ		
II.1		Lĩnh vực Vị trí việc làm và biên chế công chức		
1	430	Thẩm định đề án vị trí việc làm		x
II.2		Lĩnh vực Vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập		
1	431	Thẩm định đề án vị trí việc làm		x
II.3		Lĩnh vực Thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập		
1	432	Thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập		x
II.4		Lĩnh vực Tổ chức, hoạt động của Quỹ xã hội, quỹ từ thiện		
1	433	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ		x
2	434	Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ		x
II.5		Lĩnh vực Tổ chức, hoạt động của Hội		
1	435	Thành lập Hội		x
2	436	Phê duyệt Điều lệ Hội		x
3	437	Báo cáo tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường của Hội		x
III		Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng		
1	438	Tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		x
2	439	Tặng Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		x
3	440	Tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		x
4	441	Tặng Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc		x
5	442	Tặng Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề		x
6	443	Tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chuyên đề		x

7	444	Tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đột xuất		x
8	445	Tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đối ngoại		x
VI		Lĩnh vực Tôn giáo		
1	446	Đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh		x
2	447	Đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc		x
3	448	Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo		x
4	449	Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh		x
5	450	Thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo		x
6	451	Thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành		x
7	452	Đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo	x	
8	453	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	x	
9	454	Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh		x
10	455	Thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo		x
VII		Văn thư Lưu trữ		
1	456	Phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc cấp tỉnh		x
2	457	Cấp bản sao và chứng thực lưu trữ cấp tỉnh		x
3	458	Cấp, cấp lại, bổ sung lĩnh vực hành nghề của Chứng chỉ hành nghề lưu trữ	x	
P		SỞ TƯ PHÁP		
I		Lĩnh vực Luật sư		
1	459	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề Luật sư	x	
2	460	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	x	
3	461	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	x	

II		Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý		
1	462	Lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	x	
III		Lĩnh vực Công chứng		
1	463	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	x	
2	464	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng		x
3	465	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên		x
4	466	Xóa đăng ký hành nghề và thu hồi Thẻ công chứng viên trường hợp công chứng viên không còn hành nghề tại tổ chức hành nghề công chứng	x	
5	467	Thành lập Văn phòng công chứng	x	
6	468	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng		x
IV		Lĩnh vực Giám định tư pháp		
1	469	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp		x
2	470	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp		x
V		Lĩnh vực Đấu giá tài sản		
1	471	Cấp Thẻ đấu giá viên		x
2	472	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản		x
3	473	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	x	
4	474	Đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản		x
VI		Lĩnh vực Quốc tịch		
1	475	Xác nhận có quốc tịch Việt Nam		x
2	476	Xác nhận là người gốc Việt Nam		x
VII		Lĩnh vực Lý lịch tư pháp		
1	477	Cấp phiếu LLTP cho công dân VN, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	x	
2	478	Cấp phiếu LLTP cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân VN, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	x	
VIII		Lĩnh vực Hộ tịch		
1	479	Cấp bản sao hộ tịch	x	
2	480	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	x	
Q		SỞ TÀI CHÍNH		
1	481	Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	x	
2	482	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư		x

3	483	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước		x
4	484	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.		x
5	485	Quyết định điều chuyển tài sản công	x	
6	486	Quyết định thanh lý tài sản công	x	
7	487	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	x	
8	488	Quyết định bán tài sản công		x
9	489	Quyết định giá thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh		x
X		SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		
I		Lĩnh vực Thú y		
1	490	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	x	
2	491	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	x	
3	492	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật		x
4	493	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật		x
5	494	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y		x
II		Lĩnh vực Chăn nuôi		
1	495	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn		x
III		Lĩnh vực Bảo vệ thực vật		
1	496	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật		x
2	497	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật		x
3	498	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	x	
4	499	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón		x
5	500	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón		x
6	501	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	x	
IV		Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; Chăn nuôi và Thú y; Trồng trọt và bảo vệ thực vật		
1	502	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản		x

2	503	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)		X
V		Lĩnh vực Thủy sản		
1	504	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực		X
2	505	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ)		X
VI		Lĩnh vực Lâm nghiệp		
1	506	Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức		X
2	507	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp		X
3	508	Phê duyệt, điều chỉnh thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)		X
4	509	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES		X
5	510	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác		X
VII		Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn		
1	511	Công nhận làng nghề		X
VIII		Lĩnh vực Khoa học, công nghệ và môi trường		
1	512	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	X	
2	513	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	X	
Y		SỞ Y TẾ		
I		Lĩnh vực Khám chữa bệnh		
I.1		Cấp phép hành nghề và hoạt động khám bệnh, chữa bệnh		
1	514	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X
2	515	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	X	
3	516	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X
4	517	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X

5	518	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X
6	519	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập		X
7	520	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở y tế.		X
8	521	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở y tế.		X
9	522	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế cấp xã		X
10	523	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	X	
11	524	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm		X
12	525	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X
13	526	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X
14	527	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X
15	528	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do cấp không đúng thẩm quyền		X
16	529	Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế		X
17	530	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X
I.2		Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo		
1	531	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	X	
II		Lĩnh vực Y tế dự phòng		
1	532	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	X	
2	533	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	X	
3	534	Điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	X	

III		Lĩnh vực dược		
1	535	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ		x
2	536	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)		x
3	537	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh dược hoặc thay đổi phạm vi kinh doanh dược có làm thay đổi Điều kiện kinh doanh; thay đổi địa Điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)		x
4	538	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		x
5	539	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)		x
6	540	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)		x
7	541	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		x
8	542	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế (Áp dụng với cơ sở có sử dụng, kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc trừ cơ sở sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu)	x	
9	543	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	x	
10	544	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc		x
11	545	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc		x

12	546	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc.		x
13	547	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc		x
IV		Lĩnh vực mỹ phẩm		
1	548	Cấp số tiếp nhận phiếu công bố sản xuất mỹ phẩm sản xuất trong nước	x	
V		Trang thiết bị y tế		
1	549	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	x	
2	550	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A	x	
3	551	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	x	
VI		Lĩnh vực đào tạo		
1	552	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố	x	
VII		Lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm và dinh dưỡng		
1	553	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x

PHỤ LỤC II
DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH VÀ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ ĐƯỢC CUNG CẤP TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG CỦA TỈNH, ĐĂNG KÝ TÍCH HỢP, CUNG CẤP TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1353 /QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	TT	Nhóm thủ tục/Dịch vụ công trực tuyến	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần
			54	54
A		SỞ CÔNG THƯƠNG		
1	1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	x	
2	2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	x	
3	3	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	x	
4	4	Cấp giấy sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		x
5	5	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		x
6	6	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	x	
7	7	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	x	
8	8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	x	
9	9	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	x	
10	10	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	x	
B		SỞ GIÁO DỤC		
1	11	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục		x
2	12	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục		x
3	13	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ		x
4	14	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục		x
5	15	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục		x
6	16	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học		x
7	17	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	x	
8	18	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục		x

9	19	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục		x
10	20	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở		x
11	21	Tuyển sinh trung học cơ sở		x
12	22	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú		x
13	23	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	x	
14	24	Tiếp nhận đối tượng học bỏ túc trung học cơ sở	x	
15	25	Thuyên chuyển đối tượng học bỏ túc trung học cơ sở	x	
16	26	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục		x
17	27	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú		x
18	28	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục		x
19	29	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ		x
20	30	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn		x
21	31	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người		x
22	32	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo		x
23	33	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài (UBND cấp huyện)	x	
24	34	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục		x
25	35	Xét, cấp học bổng chính sách		x
27	36	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (Phòng GD-ĐT bằng THCS)	x	
28	37	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (phòng GD-ĐT bằng THCS)	x	
C		SỔ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ		
I		Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh		
1	38	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	x	
2	39	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	x	
3	40	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	x	
4	41	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	x	
5	42	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	x	

II		Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hợp tác xã		
1	43	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	x	
2	44	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	x	
3	45	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	x	
4	46	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	x	
5	47	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	x	
6	48	Giải thể tự nguyện hợp tác xã	x	
7	49	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	x	
8	50	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	x	
9	51	Đăng ký thành lập hợp tác xã	x	
D		SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI		
I		Lĩnh vực người có công		
1	52	Thăm viếng mộ liệt sĩ.	x	
II		Lĩnh vực bảo trợ xã hội		
1	53	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng.	x	
2	54	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	x	
3	55	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.	x	
4	56	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	x	
5	57	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội.	x	
6	58	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc.	x	
7	59	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng.	x	
8	60	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	x	
E		SỞ NỘI VỤ		
I		Lĩnh vực thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính		
1	61	Thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính		x

2	62	Thẩm định giải thể tổ chức hành chính		x
II		Lĩnh vực Thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập		
1	63	Thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện		x
2	64	Thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập		x
3	65	Thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập		x
III		Lĩnh vực Tổ chức, hoạt động của Hội		
1	66	Công nhận ban vận động thành lập hội	x	
2	67	Thành lập Hội	x	
3	68	Phê duyệt Điều lệ Hội	x	
4	69	Đổi tên Hội	x	
5	70	Báo cáo tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường của Hội	x	
IV		Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng		
1	71	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	x	
2	72	Tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	x	
3	73	Tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở	x	
4	74	Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	x	
5	75	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	x	
6	76	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất	x	
7	77	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại	x	
8	78	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình	x	
V		Lĩnh vực Tôn giáo		
1	79	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện		x
2	80	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện		x
3	81	Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện	x	
4	82	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện		x
F		SỞ TƯ PHÁP		
I		Lĩnh vực hộ tịch		
1	83	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài		x

2	84	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài		x
3	85	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài		x
4	86	Đăng ký nhận cha mẹ con có yếu tố nước ngoài		x
5	87	Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha mẹ con có yếu tố nước ngoài		x
6	88	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài		x
7	89	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài		x
8	90	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc		x
9	91	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.		x
10	92	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.		x
11	93	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.		x
12	94	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân		x
13	95	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	x	
II		Lĩnh vực chứng thực		
		Thủ tục dùng chung cho cả cấp huyện và cấp xã		
1	96	Cấp bản sao từ sổ gốc	x	
2	97	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp và chứng nhận		x
3	98	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu không thể ký, không thể điểm chỉ được)		x
4	99	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng giao dịch		x
5	100	Chứng thực sửa lỗi sai sót trong hợp đồng giao dịch		x
6	101	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng giao dịch đã được chứng thực		x
		Chứng thực tại UBND cấp huyện		
7	102	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận		x
8	103	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là công tác viên dịch thuật của phòng tư pháp		x
9	104	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là công tác viên dịch thuật của phòng tư pháp		x

10	105	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản		x
11	106	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản		x
12	107	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản		x
G		SỞ Y TẾ		
I		Lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm		
1	108	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phân cấp thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện		x

PHỤ LỤC III
DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH VÀ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐƯỢC CUNG CẤP TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG CỦA TỈNH, ĐĂNG KÝ TÍCH HỢP, CUNG CẤP TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1353 /QĐ-UBND ngày 28/7 /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	TT	Nhóm thủ tục/Dịch vụ công trực tuyến	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần
			14	27
A		SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH XÃ HỘI		
		Lĩnh vực bảo trợ xã hội		
1	1	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở.	x	
2	2	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật.		x
3	3	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật.	x	
4	4	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo định kỳ hằng năm.	x	
5	5	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm.	x	
6	6	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	x	
7	7	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.	x	
B		SỞ NỘI VỤ		
I		Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng		
1	8	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	x	
2	9	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	x	
3	10	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất	x	
4	11	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	x	
5	12	Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	x	
II		Lĩnh vực Tôn giáo		
1	13	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng		x

2	14	Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng		x
3	15	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung		x
4	16	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	x	
5	17	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	x	
C		SỞ TƯ PHÁP		
I		Lĩnh vực hộ tịch		
1	18	Đăng ký khai sinh		x
2	19	Đăng ký kết hôn		x
3	20	Đăng ký nhận cha mẹ con		x
4	21	Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha mẹ con		x
5	22	Đăng ký khai tử		x
6	23	Đăng ký giám hộ		x
7	24	Đăng ký chấm dứt giám hộ		x
8	25	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch		x
9	26	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân		x
10	27	Đăng ký lại khai sinh		x
11	28	Đăng ký lại khai sinh cho người đã có hồ sơ giấy tờ cá nhân		x
12	29	Đăng ký lại kết hôn		x
13	30	Đăng ký lại khai tử		x
14	31	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	x	
II		Lĩnh vực nuôi con nuôi		
1	32	Đăng ký nuôi con nuôi trong nước		x
2	33	Đăng ký lại nuôi con nuôi trong nước		x
III		Liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi		
1	34	Đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi		x
2	35	Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi		x

IV		Lĩnh vực chứng thực		
1	36	Chứng thực hợp đồng giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở		x
2	37	Chứng thực di chúc		x
3	38	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản		x
4	39	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản và di sản là động sản, Quyền sử dụng đất nhà ở		x
5	40	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản quyền sử dụng đất nhà ở		x
6	41	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản		x